

Mẫu 08_CBTT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định 606/QĐ-SGDHN ngày 29/6/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Form 08_CBTT/SGDHN

(Issued with the Decision No606/QĐ-SGDHN on 29/6/2016 of the CEO of Hanoi Stock Exchange on the Information Disclosure Regulation of Hanoi Stock Exchange)

**CÔNG TY CP XÂY LẬP III
PETROLIMEX
PETROLIMEX INSTALLATION
No III JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: **20** / XL3-CBTT
No: **20** /XL3-CBTT

TPHCM, ngày **31** tháng **03** năm 2021
HCMC, day **31** month **03** year 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Trung Tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
To: Hanoi Stock Exchange
Vietnam Securities Depository**

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: CÔNG TY CP XÂY LẬP III PETROLIMEX
- Mã chứng khoán/*Stock code*: PEN
- Địa chỉ/*Address*: 2286 Huỳnh Tấn Phát, Ấp 3 Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 028 39404602 Fax: 028 39404606
- E-mail: company@penjico.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Công ty CP Xây lắp III Petrolimex công bố thông tin về Dự thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/3/2021 tại đường dẫn www.penjico.petrolimex.com.vn/This information was published on the company's website on 31/3/2021, as in the link: www.penjico.petrolimex.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

*** Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/Documents on disclosed information.

**Đại diện tổ chức
Organization representative**
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/Person authorized to disclose information



**GIÁM ĐỐC
Nguyễn Sum**



PETROLIMEX



DỰ THẢO TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẤP III - PETROLIMEX

Tp.Hồ Chí Minh, Tháng 04 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP III PETROLIMEX NĂM 2021**

Thời gian làm việc từ 8h00 đến 12h00 ngày 09/4/2021

TT	NỘI DUNG
1	Thủ tục Đại hội
1.1	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông, phát tài liệu.
1.2	- Kiểm tra điều kiện cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
1.3	- Khai mạc, giới thiệu đại biểu.
1.4	- Giới thiệu Chủ tọa Đại hội và thư ký đại hội.
1.5	- Chủ tịch đoàn giới thiệu Ban kiểm tra điều kiện cổ đông tham dự Đại hội; Ban kiểm phiếu.
1.6	- Công bố kết quả kiểm tra điều kiện cổ đông tham dự Đại hội.
1.7	- Thông qua qui chế tổ chức Đại hội.
1.8	- Thông qua thể lệ biểu quyết tại Đại hội.
1.9	- Thông qua chương trình đại hội.
2	Các nội dung báo cáo tại Đại hội
2.1	- Báo cáo kết quả quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, mục tiêu định hướng và giải pháp năm 2021 của Ban điều hành
2.2	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2020 và kế hoạch năm 2021
2.3	- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
2.4	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021.
3	Các nội dung thảo luận và biểu quyết
3.1	- Thảo luận kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch chỉ tiêu năm 2021 - Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2020
3.2	- Thông qua tờ trình các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2021.
3.3	- Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020
3.4	- Thông qua tờ trình quyết toán mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020 và dự kiến cho năm 2021.
3.5	- Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2021.
3.6	- Thông qua các tờ trình sửa đổi, bổ sung: + Điều lệ Công ty. + Qui chế nội bộ quản trị Công ty + Qui chế hoạt động của Hội đồng quản trị + Qui chế hoạt động của Ban kiểm soát
4	- Ý kiến phát biểu của khách mời.
5	- Phát biểu cảm ơn và tiếp thu ý kiến.
6	- Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội.
7	- Bế mạc Đại hội



PETROLIMEX

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CP XÂY LẬP III PETROLIMEX

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP Xây lắp III Petrolimex.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự:

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông sở hữu vốn cổ phần của Công ty CP Xây lắp III Petrolimex được xác định theo danh sách do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt vào ngày **16/03/2021**.

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.
- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMND hoặc hộ chiếu...) và Giấy ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) xuất trình Ban Kiểm tra điều kiện cổ đông tham dự và được nhận một thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số lượng cổ phần có quyền biểu quyết). Số lượng cổ phần có

quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và số cổ phần đại diện ủy quyền (nếu có).

- Tại Đại hội, các cổ đông, đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
- Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận.
- Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra điều kiện cổ đông.
- Trong thời gian tiến hành Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh lịch sự, không gây mất trật tự.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra điều kiện cổ đông

1. Ban kiểm tra điều kiện cổ đông do Ban tổ chức chỉ định.
2. Ban kiểm tra điều kiện cổ đông kiểm tra điều kiện cổ đông dự họp; phát các tài liệu và thẻ biểu quyết cho cổ đông; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra điều kiện cổ đông dự Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và thư ký Đại hội

1. Ban tổ chức Đại hội giới thiệu Chủ tọa; Chủ tọa cử Thư ký Đại hội.
2. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
3. Chủ tọa và Thư ký Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lý có trật tự đúng theo chương trình đã được thông qua, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại hội; hoặc
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
5. Ban thư ký có nhiệm vụ ghi chép lại toàn bộ diễn biến Đại hội, dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Chủ tọa Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và lấy ý kiến thông qua Đại hội
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Giám sát việc biểu quyết và bầu cử của các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung.
- Kiểm phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu bầu cử và thông báo kết quả bầu cử trước Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Xây lắp III Petrolimex.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình đã được Đại hội thông qua.
2. Mọi quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 65% tổng số cổ phiếu biểu quyết trở lên của các cổ đông, đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.
3. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản Đại hội và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty cổ phần Xây lắp III Petrolimex.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 4 Chương 9 Điều, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP Xây lắp III Petrolimex ngày 09 tháng 4 năm 2021.

**TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PETROLIMEX

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

Việc biểu quyết, kiểm phiếu để thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết và các nội dung họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP Xây lắp III Petrolimex được tiến hành theo thể lệ sau đây:

1. Việc biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết và các nội dung họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội và bằng cách sử dụng thẻ biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
2. Thẻ biểu quyết là thẻ in sẵn, trong đó các thông tin: mã số cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu/ủy quyền theo mẫu của ban tổ chức Đại hội và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex, được phát cho cổ đông khi tham dự Đại hội.
3. Trình tự biểu quyết sẽ thực hiện theo thứ tự biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”. Tùy theo thực tế, Chủ tọa Đại hội sẽ lựa chọn cách thức đếm thẻ biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến” để thực hiện việc kiểm phiếu biểu quyết được thuận tiện. Kết quả biểu quyết được Chủ tọa thông báo công khai ngay tại Đại hội. Việc kiểm phiếu biểu quyết do Ban kiểm phiếu thực hiện.
4. Kết quả biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến là tổng số cổ phần sở hữu được cộng từ các thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận cụ thể như sau:

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ **65%** trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm
- Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

5. Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

**TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỌA**



PETROLIMEX

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Kính thưa Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu!

Sau đây, thay mặt Ban giám đốc công ty, tôi xin trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021 của công ty như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong năm 2020 do một số nguyên nhân khách quan một loạt các công trình nằm trong dự kiến ký hợp đồng triển khai của Công ty phải tạm ngưng. Ngoài ra yếu tố ảnh hưởng của đại dịch Covid -19 lan rộng trên toàn cầu ảnh hưởng lớn đến hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nhất là đối với các doanh nghiệp hoạt động đầu tư trong lĩnh vực xăng dầu tại nước ngoài. Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex là doanh nghiệp bị ảnh hưởng khá lớn vì vấn đề này, hàng loạt công trình thi công kho xăng dầu tại nước ngoài như ở Myanmar và Campuchia đều không thể tiếp cận triển khai hoặc triển khai chậm, thậm chí dừng triển khai. Những tác động trên ảnh hưởng khá nhiều tới sản lượng và doanh thu thực hiện của Công ty, từ đó ảnh hưởng tới kết quả SXKD của toàn Công ty.

Một số lĩnh vực thi công mới của Công ty như mảng công trình về các dự án NLMT góp giá trị lớn trong sản lượng thực hiện trong năm, tuy nhiên do chưa có nhiều kinh nghiệm trong khâu tổ chức mua sắm thiết bị đặc thù cũng như hình thức thực hiện EPC các dự án NLMT nên hiệu quả thấp không như mong muốn.

Ngoài ra hoạt động xây lắp của Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex luôn ở tình trạng thiếu vốn lưu động, phải dùng gần như hoàn toàn nguồn vốn vay từ ngân hàng và một số nguồn vay khác. Lãi phải trả ngân hàng cao (khoảng 10 tỷ/năm). Từ đó cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, hiệu quả của công trình nói riêng và hiệu quả SXKD toàn Công ty nói chung.

Việc thay đổi trụ sở văn phòng ở xa trung tâm gây khó khăn trong công tác giao dịch với các đối tác và vẫn ít nhiều ảnh hưởng tới tâm tư của cán bộ công nhân viên.

Tuy nhiên trong năm 2020 Công ty cũng đã rất nỗ lực phấn đấu và hoàn thành một số những chỉ tiêu trong kế hoạch năm 2020.

II- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020

1. Nhận xét và đánh giá kết quả kinh doanh:

- Tuy năm 2020 có rất nhiều khó khăn như đã phân tích trong phần nhận định đặc điểm tình hình chung. Những khó khăn này phần lớn là khách quan do thiên tai dịch bệnh, do vốn lưu động hầu như phải đi vay, việc tồn đọng công nợ kéo dài...Tuy nhiên với sự nỗ lực của cả hệ thống quản lý, từ HĐQT, Ban Giám đốc điều hành, các bộ phận nghiệp vụ, các đơn vị thi công sản xuất trực tiếp, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu mà DHCĐ đã đề ra.

Một số chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật mà Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra đã đạt được:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	TH 2020	% KH	% cùng kỳ 2019
1	Sản lượng	358.978	300.000	303.683	101%	85%
2	Doanh thu	353.472	255.000	287.347	112%	81%
3	Tổng LN trước thuế	4.160	7.845	8.071	103%	194%
4	Tổng LN sau thuế	3.139	7.284	6.422	88%	205%
5	Tổng giá trị đầu tư	4.276	90.550	5.490	6%	128%

+ Giá trị sản lượng: 303,6 tỷ đồng/KH 300 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch.

+ Doanh thu: 287,3 tỷ đồng/KH 255 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế: 8 tỷ đồng/KH 7,8 tỷ đồng đạt 103% kế hoạch lợi nhuận năm 2020.

2. Các chỉ số tài chính:

Chỉ tiêu tài chính	Thực hiện năm 2019(%)	Thực hiện năm 2020(%)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,88	2,2
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	3,8	7,5
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,92	1,7
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	1,2	2,8

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

- Giá trị thực hiện đầu tư năm 2020 là 5,49 tỷ đạt 6% so với kế hoạch. Công tác đầu tư có tỷ lệ thực hiện thấp. Trong năm 2020 công tác đầu tư chủ yếu là ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất phục vụ nơi làm việc và sản xuất như:

+ Lắp đường dây cáp ngầm cho trạm điện lắp mới của Nhà máy cơ khí để phục vụ sản xuất.

+ Nâng cấp, cải tạo nhà xưởng tại Nhà máy gia công cơ khí Nhà Bè, nhằm phù hợp với điều kiện sản xuất.

+ Cải tạo kho lưu trữ hồ sơ, phòng khách, cầu thang, kios cho thuê tại Nhà Bè phục vụ công tác quản lý hồ sơ và cho thuê mặt bằng.

+ Cải tạo căn tin để chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên.

+ Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời ở Văn phòng công ty và Nhà máy cơ khí để phục vụ sản xuất.

- Riêng công tác đầu tư tài chính, đầu tư các dự án bất động sản trên quỹ đất hiện có của Công ty năm 2020, do các yếu tố khách quan chưa có cơ hội để thực hiện.

4. Đánh giá công tác điều hành SXKD :

Thực hiện phương hướng nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đề ra, công ty đã bám sát và đã tiến hành thực hiện một số giải pháp cụ thể trong công tác quản lý, điều hành SXKD như sau:

a. Công tác nghiệp vụ tham mưu:

- Công tác nội chính: Việc ban hành các quy định về thực hiện quy trình thống nhất trên toàn công ty trong công tác tổ chức cán bộ như: Quản lý nhân sự, nhận diện thương hiệu, công tác bảo hộ lao động, chăm lo chính sách cho người lao động từ công ty đến các đơn vị trực thuộc, đã thể hiện chính sách nhất quán của lãnh đạo công ty là ưu tiên chính sách phát triển nguồn nhân lực đáp ứng cho yêu cầu trước mắt và lâu dài. Tuy nhiên còn những mặt hạn chế, chưa thực hiện được khâu kiện toàn nhân sự theo yêu cầu của HĐQT và GD công ty, như:

+ Chưa thể tìm kiếm, tham mưu HĐQT bổ nhiệm được người giữ vai trò Giám đốc tài chính tại công ty.

+ Tại các phòng ban chỉ mới hoàn thiện các vị trí chủ chốt, các vị trí chuyên viên có năng lực cao vẫn còn thiếu nhiều so với định biên....

+ Công tác cải cách tiền lương vẫn chưa thể thực hiện để có thể thu hút nhân lực có trình độ nghiệp vụ cao và nâng cao năng suất lao động.

+ Để khắc phục sự thiếu chuyên viên, cán bộ KT có chất lượng, Công ty đã tuyển dụng cán bộ kỹ thuật có năng lực, có ngoại ngữ và tuyển dụng một số lượng lớn công nhân kỹ thuật có tay nghề cao cho công trình Myanmar, Campuchia.... Nhưng do mức lương chưa đáp ứng với yêu cầu nên phần lớn cán bộ và công nhân viên mới tuyển dụng đã xin chuyển công tác.

- Công tác tìm kiếm nguồn công việc – Mở rộng ngành nghề, thị trường : Công tác tiếp thị tạo nguồn việc làm, đấu thầu và mở rộng đối tác khách hàng đã có nhiều cố gắng. Bên cạnh tìm kiếm và ký hợp đồng thực hiện các công trình có tính truyền thống (bồn bể, hệ thống công nghệ xăng dầu), Công ty đã mở rộng ngành nghề và thực hiện một số công trình như các dự án lắp đặt điện mặt trời (NLMT)...

+ Tận dụng cơ hội đang thi công các công trình ở Campuchia và Myanmar, bộ phận tạo nguồn đã phát huy và đẩy mạnh tìm kiếm nguồn công việc từ thị trường nước ngoài, thông qua hình thức đấu thầu độc lập, qua hợp tác liên danh, nhằm mở rộng lĩnh vực sang khả năng xây dựng các kho, bể chứa LNG, LPG. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh covid thế giới và trong nước vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tình hình chính trị bất ổn ở Myanmar khiến cho một số dự án chưa thể triển khai ngay được.

+ Ngoài ra bộ phận tiếp thị tạo nguồn cũng đã có nhiều cố gắng trong khai thác thị trường truyền thống trong nước. Kháng định Công ty CP Xây lắp III Petrolimex vẫn là đơn vị có uy tín với một số chủ đầu tư như: Petrolimex, Sài Gòn Petro, PV Oil, Tổng công ty xăng dầu Thanh Lễ, Công ty cổ phần Thương mại dầu khí Đồng Tháp và các khách hàng tư nhân truyền thống trên cả nước.

- Công tác quản lý chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật và đảm bảo ATLĐ : Trong công tác quản lý thi công, công ty đã tăng cường khâu kiểm tra, giám sát đối với tất cả các công trình. Vì vậy đã không dễ xảy ra các sự cố về kỹ thuật trong quá trình thi công. Các sản phẩm cơ khí sản xuất tại công ty cũng như các công trình đã được tư vấn giám sát và chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng kỹ thuật, tiến độ và thẩm mỹ. Tuy nhiên trong công tác thi công vẫn còn tồn tại một số vấn đề cần phải khắc phục sau:

+ Khâu làm hồ sơ thanh quyết toán một số công trình vẫn còn chậm, ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn.

+ Sự phối hợp giữa cán bộ giám sát của BCH công trình với giám sát của chủ đầu tư của một vài công trình chưa thật tốt, ảnh hưởng đến việc nghiệm thu, nên dẫn đến chậm tiến độ chung toàn công trình.

+ Khâu tổ chức công trường và bố trí nhân lực tại một số công trình chưa thật hợp lý, nên trong quá trình thi công có những công đoạn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ chung của công trình.

+ Công tác an toàn lao động, phòng bệnh nghề nghiệp, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ được các đơn vị, các BCH công trình chú trọng và đưa lên hàng đầu trong tổ chức thi công. Đảm bảo các yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn của các chủ đầu tư quy định (nhất là các chủ đầu tư nước ngoài). Vì vậy trong năm qua đã đảm bảo an toàn tuyệt đối trên tất cả các công trình đã và đang thực hiện.

- Công tác quản lý tài chính, hạch toán Công trình, hạch toán chi phí: Công tác quản lý tài chính ngày càng được cải thiện, nhất là khâu quản lý dòng tiền. Công tác hạch toán đã có sự kết nối từ văn phòng công ty tới các đơn vị SX trực tiếp. Tuy nhiên vẫn còn khá nhiều việc cần phải cải tiến và bổ sung như:

+ Các biện pháp chế tài trong quyết toán và thu hồi công nợ.

+ Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty việc sử dụng tối ưu nguồn vốn và dòng vốn.

+ Công tác giám sát và cảnh báo chi phí SX. Việc giám sát quá trình thực hiện hợp đồng còn yếu.

+ Cải tiến các thủ tục tạm ứng, giải ngân trong điều kiện Công ty đang phát triển xu thế hoạt động ở các dự án nước ngoài.

+ Tiến độ công tác thu hồi công nợ đối với một số chủ đầu tư vẫn còn chậm, đã tạo áp lực vốn sản xuất và do phải chịu lãi vay ngân hàng kéo dài, nên đã ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của công ty.

-Công tác quản trị ISO : Việc thực hiện Quy trình hệ thống quản lý chất lượng ISO theo phiên bản mới (9001-2015) vẫn tiếp tục được duy trì và cải tiến liên tục trong toàn

công ty. Vì vậy chất lượng sản phẩm đã được kiểm tra ngay từ đầu vào. Điều đó đã làm tăng thế cạnh tranh trong đấu thầu và cũng làm cho các chủ đầu tư yên tâm với các sản phẩm do công ty thực hiện. Tuy nhiên vẫn còn có những khiếm khuyết trong quá trình giám sát thực thi. Một số đơn vị vẫn còn chưa triệt để tuân thủ các quy trình quản lý hệ thống. Trong các đợt đánh giá kiểm tra vẫn còn xuất hiện các lỗi vi phạm tuy không lớn song cần chấn chỉnh ngay.

b. Các biện pháp kiểm soát rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động:

- Bám sát phương hướng nhiệm vụ năm 2020 và các giải pháp đề ra, công ty đã ban hành các hướng dẫn, các quy trình quản lý nhằm đáp ứng các chu trình sản xuất mang tính chất khép kín từ đầu vào đến đầu ra sản phẩm.

- Áp dụng triệt để Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 vào sản xuất, nhằm đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng ngay từ đầu vào, đồng thời không ngừng cải tiến nhằm đảm bảo tính hiệu quả của hệ thống.

- Áp dụng đồng bộ tới tất cả các đơn vị về quy trình triển khai tất cả các công tác quản lý thi công, đấu thầu, thanh quyết toán... trong nội bộ Công ty. Xây dựng bổ sung các biện pháp chế tài đủ mạnh nhằm đảm bảo việc nghiêm túc thực hiện các quy trình quản lý nội bộ.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát trên tất cả các mặt hoạt động của Công ty. Hàng tuần, hàng tháng lãnh đạo công ty và các phòng ban thường xuyên sâu sát, đi kiểm tra và chỉ đạo các đơn vị, các BCH công trình nhằm đảm bảo về chất lượng kỹ thuật, mỹ thuật và tiến độ.

- Bổ nhiệm bổ sung cán bộ trẻ có năng lực vào các vị trí quản lý từ công ty xuống các đơn vị. Xây dựng quy hoạch cán bộ đảm bảo có nguồn đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực đồng thời đảm bảo tính kế thừa.

- Tăng cường công tác tiếp thị tạo nguồn trên nhiều kênh, đa lĩnh vực. Giữ mối quan hệ tốt với khách hàng truyền thống, đồng thời tăng cường công tác tiếp thị khách hàng mới trong và ngoài nước.

- Xây dựng định mức kỹ thuật, định mức lao động đối với từng sản phẩm. Hạch toán đầy đủ từng công trình. Sử dụng tối đa năng suất máy móc thiết bị hiện có như máy hàn tự động, hệ thống kích thủy lực... nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh tế và bảo toàn vốn.

- Khai thác, tận dụng triệt để mặt bằng nhà xưởng tại các chi nhánh vào SXKD trên cơ sở ưu tiên cho sản xuất nội bộ. Đồng thời mở rộng dịch vụ cho thuê kho bãi ra bên ngoài xã hội khi thừa năng lực.

III- KẾ HOẠCH NĂM 2021 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu:

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của năm 2020, nhận định kỹ trước những khó khăn, thách thức cũng như cơ hội thuận lợi của Công ty, lãnh đạo Công ty CP Xây lắp III Petrolimex định hướng phát triển của Công ty năm 2021 sẽ là:

- *Ổn định sản xuất, lấy hiệu quả kinh tế làm trọng tâm.*
- *Chủ trọng đầu tư và phát triển nguồn nhân lực, giữ vững thị trường công việc trong nước, tiếp tục đẩy mạnh, khai thác thị trường nước ngoài.*
- *Bảo toàn và phát triển nguồn vốn từ việc vốn hóa ngân hàng PGB.*

2. Các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2021:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	KH 2021 so với TH năm 2020 (%)
1	Sản lượng	300.000	99%
2	Doanh thu	255.000	89%
3	Tổng LN trước thuế trong đó: Phần xây lắp Hoạt động tài chính	7.850 2.850 5.000	97%
4	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	10	100%
5	Tổng giá trị đầu tư	62.955	1.146%

3. Một số giải pháp chủ yếu:

Để thực hiện được các mục tiêu cơ bản trên, đồng thời căn cứ vào đặc điểm tình hình dự báo nguồn công việc trong năm 2020, những khó khăn, thách thức, cơ hội... Công ty đề ra định hướng cơ bản và những giải pháp trọng tâm như sau:

a- Các định hướng cơ bản:

- Kiện toàn mô hình tổ chức quản lý Công ty trình HĐQT phê duyệt, nhằm mục đích nâng cao năng lực và trình độ quản lý của bộ phận nghiệp vụ cũng như tăng sự năng động và chủ động hơn nữa cho các đơn vị sản xuất trực thuộc.

- Cải cách mô hình thi công và quản lý thi công nhằm tối ưu hoá khâu quản lý gián tiếp cũng như khâu trực tiếp thi công.

- Trong năm 2021 cần hoàn thiện công tác cải tiến chế độ tiền lương cho bộ phận nghiệp vụ, làm đòn bẩy kích thích tăng năng suất lao động, nhằm đạt hiệu quả cao trong công tác, đồng thời tạo tâm lý ổn định cho người lao động để gắn bó lâu dài với công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị tạo nguồn. Đánh giá tiềm năng của các dự án về mọi mặt để đưa ra phương án tiếp cận cũng như thực hiện đảm bảo nguyên tắc chọn lọc không dàn trải, chú trọng hiệu quả kinh tế.

- Nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, công tác quản trị tài chính trên cơ sở thực hiện nghiêm các quy định của Bộ Tài chính, cần phải có những bước cải tiến, nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất. Trong đó tập trung việc thanh quyết toán công nợ nội bộ cũng như khách hàng đối với các công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng. Sử dụng nguồn vốn có hiệu quả và bảo toàn vốn. Nâng cao trình độ nghiệp vụ, thường xuyên cập nhật các thông tư, nghị định, luật thuế để giảm thiểu các sai sót trong hạch toán kế toán, tránh các rủi ro về thuế.

- Cải tiến quy trình sản xuất, áp dụng khoa học và công nghệ cao vào sản xuất, nâng cao năng suất lao động. Đồng thời nâng cao năng lực quản lý, tiết giảm chi phí, nhân công để tăng hiệu quả kinh tế.

- Tăng cường quán triệt công tác tổ chức thi công với 3 tiêu chí chính:

+ Đảm bảo chất lượng công trình về kỹ thuật, mỹ thuật và tiến độ.

+ Đảm bảo tuyệt đối ATLĐ trong thi công, công tác an toàn phòng chống cháy nổ, sức khỏe cho người lao động và vệ sinh môi trường.

+ Đảm bảo lợi nhuận, các chỉ tiêu kinh tế đã được đề ra.

b- Một số giải pháp cụ thể:

- Chuyển đổi mô hình quản lý của một số đơn vị sản xuất trực tiếp với mục tiêu tăng tính chủ động trong công tác tạo nguồn việc cũng như tính chủ động trong quản lý sản xuất, trước mắt sẽ thí điểm tại CN Hà Nội và Nhà máy gia công cơ khí Nhà Bè.

- Cải tiến mô hình quản lý tại các phòng nghiệp vụ (sáp nhập, tách các phòng ban, xây dựng và hoàn thiện chức năng nhiệm vụ) nhằm tiết kiệm nhân lực (trong điều kiện thiếu nhân lực hiện tại) tối ưu hoá khả năng chỉ đạo điều hành chung, tận dụng năng lực và chuyên môn của số cán bộ chuyên viên hiện hữu.

- Xây dựng cơ chế tiền lương theo hướng sát với thực tế và mặt bằng lương nói chung của khu vực. Hoàn thành và áp dụng quy chế khoán lương cho các phòng nghiệp vụ.

- Tập trung đầu tư cho công tác tuyển dụng và đào tạo cán bộ có chất lượng. Nâng cấp chất lượng cán bộ quản lý hiện có (cán bộ quản lý thi công, quản trị, giám sát kỹ thuật, an toàn lao động ...) Nâng cao trình độ của cán bộ công nhân viên trong Công ty về ngoại ngữ, tin học. Tuyển dụng và đào tạo thợ hàn công nghệ cao theo tiêu chuẩn quốc tế và nâng cao bậc thợ cho công nhân hiện hữu trong toàn Công ty.

- Củng cố, nâng cao công tác xây dựng kế hoạch sát với thực tế tình hình sản xuất kinh doanh. Điều chỉnh kịp thời kế hoạch cho từng đơn vị trực thuộc trong điều kiện có biến động bất thường.

- Tăng cường và đổi mới công tác quản lý kỹ thuật, thi công trong toàn công ty. Giám sát, đôn đốc các công trình thi công đảm bảo tiến độ đề ra. Đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh quyết toán công trình sau khi bàn giao để thu hồi vốn kịp thời.

- Sử dụng nguồn vốn từ thoái vốn đầu tư tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex một cách hợp lý. Đảm bảo nguồn tài chính lành mạnh, đủ để phục vụ cho việc SXKD và đầu tư vào các dự án.

- Công tác an toàn lao động và phòng chống cháy nổ phải được thường xuyên chú trọng và đặt lên hàng đầu. Tất cả các công trình phải xây dựng phương án thi công và biện pháp bảo đảm an toàn lao động theo quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng trước khi triển khai thực hiện.

- Tổ chức và đẩy mạnh việc thu hồi công nợ, nhằm thu hồi vốn kịp thời cho sản xuất, giảm thiểu thiệt hại về kinh tế và áp lực vay vốn từ ngân hàng.

- Khai thác triệt để tiềm năng mặt bằng nhà xưởng sẵn có vào SXKD. Đặc biệt là năng lực của Nhà máy gia công cơ khí Nhà Bè. Xây dựng mô hình tổ chức quản lý mới và định hướng dòng sản phẩm chủ yếu. Chuẩn hóa các quy trình sản xuất - Gia công- Chế tạo.

- Tăng cường hợp tác với các đơn vị có năng lực và kinh nghiệm. Đặc biệt là các nhà thầu nước ngoài nhằm mở rộng mối quan hệ hợp tác. Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ xây lắp và sản xuất các sản phẩm cấu kiện cơ khí cho các dự án trong và ngoài nước đặc biệt các dự án LNG, LPG, năng lượng tái tạo...nhằm đảm bảo kế hoạch sản xuất hàng năm của công ty và tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động.

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2021 báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Xây lắp III Petrolimex.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2020

ĐVT: triệu đồng

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Mục tiêu	Mức vốn đầu tư KH	Thực hiện năm 2020	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		90,550	5,490	
I	Máy móc thiết bị dụng cụ thi công		10,016	701	
a	Mua sắm thiết bị trong nhà xưởng		1,496	701	
1	Cầu trục 3 tấn (2 bộ) cho mở rộng xưởng sản xuất (NMCK)	Phục vụ sản xuất	930	701	
2	Nguồn cắt Plasma 300A (cho máy CNC) - China (NMCK)	Phục vụ sản xuất	260		
3	Máy hàn TIG 300A : 2 cái (NMCK)	Phục vụ sản xuất	46		
4	Máy đánh bóng Inox : 2 cái (NMCK)	Phục vụ sản xuất	60		
5	Máy nén khí 300l/p (trục vít) + lọc khí : 2 bộ (NMCK)	Phục vụ sản xuất	160		
6	Máy uốn ống nằm ngang (dùng cho ống Inox <=2") + khuôn (NMCK)	Phục vụ sản xuất	40		
b	Mua sắm thiết bị phục vụ thi công các công trình		8,520	-	
1	Máy hàn tự động (4 bộ) (Đội thi công cơ giới)	Phục vụ sản xuất	8,400		
2	Tổ hợp hàn (2 bộ) (chi nhánh Nhà bè)	Phục vụ sản xuất	120		
II	Cơ sở vật chất		29,994	4,789	
1	Qui hoạch và cải tạo mặt bằng nhà xưởng nhà máy GCCKNB giai đoạn 1 (NMCK)	Phục vụ sản xuất	902	854	
2	Qui hoạch và cải tạo mặt bằng nhà xưởng nhà máy GCCKNB giai đoạn 2 (Di dời máy CNC) (NMCK)	Phục vụ sản xuất	350		
3	Đầu tư đường dây cáp ngầm CXV (3x300+1x150) cho trạm điện lắp mới (dây + thiết bị) (NMCK)	Phục vụ sản xuất	605	328.2	
4	Căn tin – Công chính tại văn phòng Nhà Bè, mặt trên công (văn phòng công ty)	Phục vụ đời sống CBCNV	503	434.4	
5	Kho lưu trữ hồ sơ, phòng khách, cầu thang, kios cho thuê (văn phòng công ty)	Phục vụ sản xuất	500	580	

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Mục tiêu	Mức vốn đầu tư KH	Thực hiện năm 2020	Ghi chú
6	Dự kiến xây mới nhà văn phòng công ty tại Nhà Bè hoặc đầu tư mua mới văn phòng làm việc của Công Ty.	Phục vụ sản xuất	20,000		
7	Lấy chứng chỉ ASME cho nhà máy cơ khí	Lấy năng lực	1,800		
8	Hệ thống Firewall+phần mềm	Phục vụ công tác quản lý	91		
9	Gia hạn phần mềm diệt virus Ksperky (70 user)	Phục vụ công tác quản lý	70	70	
10	Bảo trì phần mềm Accnet	Phục vụ công tác quản lý	70	62.5	
11	Thiết bị lưu trữ dữ liệu ổ SSD 2,4 TB (nâng cấp server) 4 cái (văn phòng công ty)	Phục vụ công tác quản lý	48	53	
12	Nâng cấp máy vi tính tại văn phòng công ty	Phục vụ công tác quản lý	55	62	
13	Hệ thống năng lượng mặt trời (NMGCKK, Văn phòng công ty, CN Bà Hom, các cơ sở khác)	Phục vụ sản xuất	5,000	2,345	
III	Đào tạo nguồn nhân lực		540		
1	Đào tạo thanh tra giám sát hàn	Phục vụ công tác quản lý	40		
2	Đào tạo thợ hàn 3G/6G theo tiêu chuẩn hàn Hoa Kỳ tại Nhà máy cơ khí Nhà Bè	Phục vụ sản xuất	90		
3	Chứng chỉ năng lực hành nghề XD	Nâng cao năng lực	190	121	
4	Chứng chỉ PCCC, chứng chỉ an toàn lao động	Nâng cao năng lực	60	55	
5	Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ nhân viên các phòng ban	Phục vụ công tác quản lý	200	63	
IV	Đầu tư tài chính		50,000	-	
	Đầu tư tài chính, góp vốn hợp tác kinh doanh, đầu tư BĐS...		50,000		

Tp. HCM, ngày tháng năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP III PETROLIMEX

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2021

ĐVT: triệu đồng

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Mục tiêu	Mức vốn đầu tư KH	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		62,955	
I	Máy móc thiết bị dụng cụ thi công		9,660	
a	Mua sắm thiết bị trong nhà xưởng		1,260	
1	Nguồn cắt Plasma 300A (cho máy CNC) - China (NMCK)	Phục vụ sản xuất	260	Nguồn hiện tại 125A cắt thép <=20mm
2	Máy đột dập (NMCK)	Phục vụ sản xuất	1,000	
b	Mua sắm thiết bị phục vụ thi công các công trình		8,400	
1	Máy hàn tự động (4 bộ) (Đội thi công cơ giới)	Phục vụ sản xuất	8,400	Sử dụng cho dự án bồn LPG và LNG khí trũng thâu
II	Cơ sở vật chất		2,655	
1	Sửa chữa nhà tập thể CBCNV (Văn phòng công ty)	Phục vụ đời sống CBCNV	308	
2	Sửa chữa, cải tạo tường rào cổng, bảng hiệu (Chi nhánh Đà Nẵng)	Chỉnh trang văn phòng	224	
3	Cải tạo tường bao, hàng rào bảo vệ Văn phòng Công ty	Chỉnh trang văn phòng	120	
4	Qui hoạch và cải tạo mặt bằng nhà xưởng nhà máy GCCKNB giai đoạn 2 Di dời máy CNC (NMCK)	Phục vụ sản xuất	350	
5	Cải tạo đường dây điện trong nhà xưởng (NMCK)	Phục vụ sản xuất	300	
6	Hệ thống Firewall+phần mềm (hàng năm)	Phục vụ công tác quản lý	105	
7	Account Team Tety (12 Account)	Phục vụ công tác quản lý	70	
8	Bảo trì Accnet	Phục vụ công tác quản lý	70	
9	Thiết bị lưu trữ dữ liệu ổ SSD 2,4 TB (nâng cấp server) 4 cái (văn phòng công ty)	Phục vụ công tác quản lý	48	
10	Nâng cấp máy vi tính tại Văn phòng công ty	Phục vụ công tác quản lý	60	
11	Phần mềm quản lý số hoạt động công ty	Phục vụ công tác quản lý	1,000	

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Mục tiêu	Mức vốn đầu tư KH	Ghi chú
III	Đào tạo nguồn nhân lực		640	
1	Đào tạo thanh tra giám sát hàn	Phục vụ sản xuất	40	
2	Đào tạo thợ hàn 3G/6G theo tiêu chuẩn hàn Hoa Kỳ tại Nhà máy cơ khí Nhà Bè	Phục vụ sản xuất	90	
3	Chứng chỉ năng lực hành nghề XD	Nâng cao năng lực	360	
4	Chứng chỉ PCCC, chứng chỉ an toàn lao động	Nâng cao năng lực	50	
5	Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ nhân viên các phòng ban	Phục vụ cho công tác quản lý	100	
IV	Đầu tư tài chính		50,000	
	Đầu tư tài chính, góp vốn hợp tác kinh doanh, đầu tư BĐS...		50,000	

Tp. HCM, ngày tháng năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP III PETROLIMEX



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Kính thưa: Các Quý Cổ đông, các Quý vị đại biểu!

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và đề xuất một số định hướng nhiệm vụ phát triển Công ty trong năm 2021 như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

Năm 2020 là một năm hết sức khó khăn đối với Công ty do ảnh hưởng của đại dịch Covid -19 lan rộng trên khắp toàn cầu ảnh hưởng lớn đến hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp nói chung và ngành kinh doanh xăng dầu và xây dựng nói riêng. Công ty Cổ phần xây lắp III Petrolimex là đơn vị bị ảnh hưởng rất lớn, hàng loạt công trình thi công tại nước ngoài ở Myanmar và Campuchia đều không thể tiếp cận triển khai hoặc triển khai chậm, thậm chí dừng thi công. Những tác động trên ảnh hưởng lớn đến sản lượng và doanh thu thực hiện trong năm 2020, từ đó ảnh hưởng đến tổng thể kết quả hoạt động SXKD của toàn Công ty.

Một số lĩnh vực thi công mới của Công ty về các dự án năng lượng mặt trời (NLMT) góp một phần lớn trong sản lượng thực hiện trong năm 2020, tuy nhiên do chưa có nhiều kinh nghiệm trong khâu tổ chức mua sắm thiết bị đặc thù cũng như hình thức thực hiện EPC các dự án NLMT nên hiệu quả còn thấp...

Ngoài ra hoạt động xây lắp của Công ty CP Xây lắp III Petrolimex luôn ở tình trạng thiếu vốn lưu động và phải dùng gần như hoàn toàn nguồn vốn vay từ ngân hàng và một số nguồn vay khác, lãi phải trả ngân hàng cao (khoảng gần 10 tỷ/năm). Từ đó đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, hiệu quả của công trình nói riêng và hiệu quả SXKD toàn Công ty nói chung.

Đối với thị trường nội địa: các công việc Công ty có được đều thông qua đấu thầu hoặc chào giá cạnh tranh khốc liệt, vì vậy trong năm 2020 Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc đảm bảo giá trị sản lượng xây lắp.

Do nguồn việc tại thị trường trong nước đã bão hòa và khó cạnh tranh với các công ty tư nhân, Ban giám đốc Công ty đã chủ động tìm hướng phát triển tại thị trường

nước ngoài như Campuchia, Myanmar. Đây là hai thị trường rất tiềm năng nhưng cũng không ít khó khăn và tiềm ẩn khi tham gia thị trường này.

- Công trình Vân Phong tuy đã hết thời gian bảo hành nhưng VPT vẫn chưa thanh toán với nhiều lý do trong đó có cả lý do chủ quan cũng như khách quan. Số nợ hiện vẫn còn tồn đọng chưa thu hồi có giá trị hơn 8 tỷ đồng.

- Công ty đã mạnh dạn trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý, nhưng chưa quyết liệt trong việc thay đổi trong mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, khoa học. Chưa xây dựng được các chính sách tạo động lực và tinh thần trách nhiệm của nhân viên trong công việc. Vì vậy chưa phát huy nội lực của mỗi cá nhân cũng như tập thể, năng suất lao động chưa cao.

Trong năm 2020 tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty cũng đã rất nỗ lực phấn đấu và hoàn thành một số các chỉ tiêu trong kế hoạch năm 2020 đã đề ra như sau:

II. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020:

2.1 Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính

• Những nét chính về kết quả hoạt động SXKD trong năm:

- Sản lượng thực hiện : 303,683/300 tỷ đạt 101% kế hoạch năm
- Doanh thu thực hiện : 287,347/255 tỷ đạt 112% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện : 8,071/7,845 tỷ đạt 103% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện : 6,422/7,284 tỷ đạt 88% kế hoạch năm.

• Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2020:

+ Tổng tài sản và nguồn vốn đến 31/12/2020 là: 381,188 tỷ đồng, tăng 40,816 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

+ Tài sản ngắn hạn là: 344,660 tỷ đồng chiếm 90% tổng tài sản; tài sản dài hạn 36,528 tỷ đồng (chiếm 10%).

+ Nợ phải trả: 295,214 tỷ đồng chiếm 77%; Vốn chủ sở hữu là: 85,973 tỷ đồng chiếm 23%.

Việc quản lý và thu hồi công nợ chưa được hiệu quả dẫn đến chi phí sử dụng vốn tăng làm giảm lợi nhuận công ty.

+ Hoạt động kinh doanh xây lắp và đầu tư tài chính vẫn phụ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng và nguồn ứng trước của khách hàng do đó hiệu quả kinh doanh chịu ảnh hưởng bởi chính sách tiền tệ, lãi suất ngân hàng. Số dư nợ vay ngắn hạn ngân hàng đến 31/12/2020 là: 112.747 tỷ đồng và vay dài hạn 14,767 tỷ đồng với chi phí lãi vay năm 2020 là: 9,090 tỷ đồng.

+ Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: năm 2020 Cty không thực hiện việc đầu tư mới mà chỉ duy trì các mã chứng khoán đã đầu tư từ nhiều năm trước.

Tính đến 31/12/2020:

+ Đầu tư ngắn hạn: còn 12 mã cổ phiếu với giá trị: 1,276 tỷ đồng. Trong năm đã vốn hóa đối với số cổ phần đang nắm giữ tại PG Bank: 58,282 tỷ đồng.

+ Trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là: 11,023 tỷ đồng tăng 2,259 tỷ đồng so với đầu năm. Công ty thực hiện trích lập dự phòng theo quy định của thông tư 228/TT-BTC của Bộ Tài Chính.

- Công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2020: 145.341 tỷ đồng.

- Quản lý chi phí: Việc quản lý và kiểm soát các khoản chi theo đúng chế độ của nhà nước, chuẩn mực kế toán và qui chế tài chính công ty ban hành. Tổng chi phí quản lý đã thực hiện năm 2020 là 27,420 tỷ đồng.

- Trong năm 2020 không có biến động về vốn điều lệ.

- Chi trả cổ tức năm 2019 với tỷ lệ là 5 %

• **Tình hình quản trị công ty:**

- Hội đồng quản trị công ty gồm có 01 chủ tịch và 04 thành viên. Trong đó có 02 thành viên độc lập không điều hành.

- Số lao động hiện có đến 31/12/2020 là 195 người.

- Về lợi ích cổ đông và nhà đầu tư: HĐQT đảm bảo sự công bằng và quyền lợi hợp pháp của mọi cổ đông, thực hiện tốt việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên sàn giao dịch chứng khoán.

2.2 Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:

- Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020 là	: 203.120.686 đồng
Trong đó: -Hội đồng quản trị	: 138.810.286 đồng
-Ban kiểm soát	: 64,310,400 đồng

Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 phiên họp và 15 lần xin ý kiến của các thành viên theo đúng quy định để nắm rõ tình hình SXKD từ công ty đến các chi nhánh, ban hành 18 nghị quyết và 02 quyết định để đưa ra các chính sách và có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

HĐQT tổ chức giám sát Ban giám đốc điều hành, quan tâm tới công tác tổ chức cán bộ quản lý trong toàn công ty và ban hành các Nghị quyết với các nội dung chủ yếu tập trung hoàn thiện nâng cao các mặt quản lý điều hành phục vụ cho SXKD chung toàn công ty.

2.3 Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành;

Trong năm vừa qua HĐQT cùng với Ban Giám đốc đã tiến hành 07 buổi họp chung nhằm đánh giá nhận xét, phân tích, dự báo tình hình SXKD của công ty trong năm 2020. Đưa ra các giải pháp để đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh được tốt hơn. Ban Giám đốc luôn thể hiện vai trò tham mưu của mình, đã triển khai thực hiện đúng các nghị quyết của HĐQT. Tuy nhiên kết quả sản xuất kinh doanh còn có những chỉ tiêu chưa đạt như kế hoạch đề ra.

2.4 Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác.

HĐQT luôn theo dõi hoạt động các cán bộ quản lý khác để các nghị quyết đề ra được thực hiện xuyên suốt từ văn phòng công ty đến các đơn vị trực thuộc.

III.Phương hướng năm 2021.

3.1 Mục tiêu kinh doanh:

Kế hoạch giá trị sản lượng	: 300 tỷ đồng
Kế hoạch doanh thu	: 255 tỷ đồng
Kế hoạch lợi nhuận trước thuế	: 7,850 tỷ đồng
Tỷ lệ chia cổ tức	: 10%
Tổng giá trị đầu tư dự kiến	: 62,955 tỷ đồng

3.2 Định hướng trong năm 2020:

HDQT sẽ tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc tiếp tục thực hiện các công việc:

Tăng cường mở rộng thị phần xây lắp sang các nước Đông Nam Á. Đầu tư chiều sâu về con người, năng lực sản xuất để tạo ra giá trị sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đáp ứng nhu cầu xây dựng các công trình có yêu cầu tay nghề cao theo tiêu chuẩn quốc tế tại Việt Nam. Cơ cấu lại các chi nhánh, chuyển một số chi nhánh thành Công ty TNHH cho phù hợp với tình hình và nhu cầu sản xuất của Công ty.

3.3 Các giải pháp thực hiện

+ Giải pháp tài chính:

- Sử dụng nguồn tài chính từ việc thoái vốn tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex để đầu tư tài chính vào các lĩnh vực có khả năng mang lại hiệu quả cao, nhưng phải đảm bảo việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn.
- Xây dựng định mức chi phí cho các loại hình thi công công trình theo vùng miền, theo đặc thù ngành nghề, theo qui mô công trình để có thể kiểm soát chi phí theo sát với kế hoạch và dự toán xây dựng ban đầu.
- Tăng cường công tác quản lý khoản phải thu để thu hồi công nợ đạt hiệu quả nhanh nhất. Tiếp tục bảo toàn, khai thác và phát triển nguồn vốn của công ty một cách hiệu quả và an toàn nhất, không để xảy ra nợ xấu, khó đòi. Tập trung thu hồi công nợ, thu hồi các khoản tài chính đã đầu tư vào các đơn vị bên ngoài, thanh lý thu hồi vốn những tài sản không mang lại hiệu quả.

+ Giải pháp marketing

- Phòng kinh tế dự án thường xuyên theo dõi và cập nhật nhu cầu mở rộng cũng như đầu tư các công trình xăng dầu. Riêng với loại hình gia công cấu kiện tại nhà máy, cần tăng cường công tác tìm kiếm các đối tác mới trong ngành công nghiệp dân dụng cũng như năng lực tái tạo để mở rộng thị phần.
- Cần đảm bảo và duy trì hoạt động hậu mãi được tốt, tích cực liên lạc với khách hàng để nắm được các yêu cầu của khách nhằm thỏa mãn tối đa sự hài lòng của khách hàng. Cụ thể đưa ra các gói dịch vụ bảo trì chủ động trong quý, 6 tháng, năm, giải đáp các khiếu nại của khách hàng với thời gian nhanh nhất...
- Đẩy mạnh hoạt động tại Nhà máy gia công cơ khí Nhà Bè, tích cực tăng cường công tác tìm kiếm nguồn việc mới, hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng các hợp đồng đã ký với đối tác.

- Tăng cường hỗ trợ mở rộng hoạt động thương mại, tìm kiếm thêm công việc để tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

+ Giải pháp nhân sự:

- Cũng cố thay đổi hình thức tổ chức một số chi nhánh thành Công ty TNHH 1 thành viên hoặc có 2 thành viên trở lên phù hợp với đặc điểm tình hình SXKD của Cty.

- Tuyển dụng các vị trí nhân sự có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như trình độ ngoại ngữ cao để có thể thực hiện được các công trình theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Quản lý công việc theo chỉ số đo lường KPI để đánh giá hiệu quả công việc, năng lực nhân sự một cách phù hợp, khuyến khích phát huy tối đa trách nhiệm của từng cá nhân để đạt hiệu quả, năng suất lao động cao nhất.

- Xây dựng lại hệ thống lương, thưởng phù hợp với mặt bằng thị trường lao động chung cũng như đảm bảo tốt cuộc sống cho cán bộ công nhân viên, yên tâm công tác và phát triển nghề nghiệp.

Kính thưa các Quý Cổ đông và các Quý vị đại biểu,

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2020 và các giải pháp định hướng năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xây lắp III Petrolimex.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý vị Cổ đông, Tổng Cty xây lắp và Thương mại Petrolimex cùng đối tác, khách hàng đã tin tưởng và ủng hộ Công ty CP Xây lắp III Petrolimex trong những năm qua. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình vì sự phát triển bền vững của Penjico và Petrolimex.

Kính chúc các Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31/12/2020
(Trích báo cáo đã được kiểm toán)

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
TÀI SẢN					
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		344,660,079,888	299,603,041,252
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		50,840,106,922	27,885,945,372
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	879,209,800	58,980,180,000
III.	Các khoản phải thu	130		244,315,970,959	171,771,840,894
IV.	Hàng tồn kho	140		38,292,208,908	29,868,996,029
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		10,332,583,299	11,096,078,957
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		36,528,352,176	40,769,542,592
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		10,000,000	10,000,000
II.	Tài sản cố định	220		33,858,608,723	38,460,767,725
III.	Bất động sản đầu tư	240	V.12	26,056,182	42,866,622
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		2,633,687,271	2,255,908,245
C	LỢI THẾ THƯƠNG MẠI	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		381,188,432,064	340,372,583,844
NGUỒN VỐN					
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300		295,214,446,807	258,007,254,549
I.	Nợ ngắn hạn	310		285,788,235,323	243,239,338,193
II.	Nợ dài hạn	330		9,426,211,484	14,767,916,356
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		85,973,985,257	82,365,329,295
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.22	85,973,985,257	82,365,329,295
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
C	LỢI ÍCH CỎ ĐÔNG THIỂU SỞ	439			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		381,188,432,064	340,372,583,844

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020

(Trích báo cáo đã được kiểm toán)

Mẫu số B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	287,347,217,510	353,471,876,838
2.	Các khoản giảm trừ	03	VI.26		
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.27	287,347,217,510	353,471,876,838
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.28	275,102,265,832	323,189,805,055
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12,244,951,678	30,282,071,783
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	27,950,146,385	382,343,160
7.	Chi phí tài chính	22	VI.30	8,956,143,108	9,636,393,807
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9,090,705,847	9,560,774,202
8.	Chi phí bán hàng	24		390,857,589	514,048,829
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		27,420,034,760	15,711,019,355
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3,428,062,606	4,802,952,952
11.	Thu nhập khác	31		4,869,672,159	1,201,127,090
12.	Chi phí khác	32		226,104,298	1,843,959,858
13.	Lợi nhuận khác	40		4,643,567,861	(642,832,768)
14.	Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong Công ty LDLK	45			
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8,071,630,467	4,160,120,184
16.	Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	1,649,045,723	1,020,832,361
17.	Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32		
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6,422,584,744	3,139,287,823
18.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61			
18.2	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	62			
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1,156	565



PETROLIMEX

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Kính thưa: - Các quý vị Đại biểu
- Các quý vị Cổ đông

Thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra giám sát quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ của Công ty CP Xây lắp III Petrolimex và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra giám sát và tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020 như sau:

PHẦN I:

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực căn cứ vào điều lệ của Công ty CP Xây lắp III Petrolimex, nghị quyết của Đại hội cổ đông, của Hội đồng quản trị, các quy định pháp lý hiện hành. Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã triển khai một số công việc sau:

- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên. Thành viên Ban kiểm soát đều được tham gia các buổi họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty. Tại các cuộc họp, Ban kiểm soát đã đóng góp ý kiến khách quan trong phạm vi quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Các thành viên BKS thường xuyên trao đổi ý kiến về các vấn đề có liên quan đến các mặt hoạt động của công ty. Ban kiểm soát đã tham gia vào một số công việc của công ty như tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty, thực hiện Báo cáo kiểm soát năm 2019 và được trình bày tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.
- Thẩm tra báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, khách quan, hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách hiện hành.
- Kiểm soát việc thực hiện các quy định về công bố thông tin của Công ty đối với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cũng như đăng thông tin trên Website của công ty. Công tác công bố thông tin đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo tính công khai, minh bạch, kịp thời đúng hạn theo quy định của pháp luật về chứng khoán đối với công ty niêm yết và yêu cầu của các cơ quan quản lý.

- Tiếp thu, ghi nhận các ý kiến của cổ đông và chuyển đến HĐQT, Ban Điều hành Công ty để cùng nắm bắt và giải quyết các vấn đề một cách thỏa đáng, đồng thời thường xuyên theo dõi các kênh truyền thông để đảm bảo các thông tin về Công ty chính xác nhằm đảm bảo quyền lợi các cổ đông, nhà đầu tư. Trong năm không có đơn thư khiếu nại của cổ đông.

PHẦN II.

KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

I/ Thẩm định báo cáo tài chính 2020:

Báo cáo tài chính của Công ty CP Xây lắp III Petrolimex năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán Nam Việt (ACCSC) đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong báo cáo tài chính:

STT	Chi tiêu	ĐVT	31/12/2020	
			Văn Phòng	Hợp nhất
I	Tổng tài sản		324.293	381.188
1	Tài sản ngắn hạn	Tr đồng	287.656	341.660
2	Tài sản dài hạn	Tr đồng	36.636	36.528
3	Lợi thế thương mại	Tr đồng		
II	Tổng nguồn vốn		324.293	381.188
1	Nợ phải trả	Tr đồng	240.538	295.214
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tr đồng	83.754	85.973
3	Lợi ích cổ đông thiểu số	Tr đồng		
III	Khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.24	1.21
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.16	1.07
IV	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	74	77
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	26	23
V	Khả năng sinh lợi			
	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	6.568	6.422
1	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu)	%	7.8	7.5
2	ROA (Tỷ suất LNST/Tổng tài sản)	%	2.03	1,68
VI	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng		1.156

II/ Kết quả triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và một số nhiệm vụ trọng tâm:

1. Kết quả báo cáo hợp nhất năm:

- Sản lượng xây lắp thực hiện: 303.683 Trđ, đạt 101 % KH, bằng 85 % thực hiện năm 2019.
- Doanh thu: đạt 287.347 Trđ, đạt 112 % KH, bằng 81 % thực hiện năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế: đạt 8.071 Trđ, đạt 103% KH, bằng 194% thực hiện năm 2019.
- Lợi nhuận sau thuế: đạt 6.422 Trđ, đạt 88% KH, bằng 205% thực hiện năm 2019.
- Tỷ suất LNST trên vốn điều lệ: đạt 12.8 %
- Cổ tức chi trả dự kiến 10 %.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:

- **Giá trị sản lượng xây lắp** 303.683 Trđ. Trong đó:
 - Các đơn vị thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra là CN Nhà Bè thực hiện 55.454 Trđ đạt 106% KH, CN Cần Thơ thực hiện 42.328 Trđ đạt 106% KH, CN Hà Nội thực hiện 144.387 Trđ đạt 331% KH.
 - Văn phòng Cty thực hiện 61.514 Trđ tương đương 46% KH là đơn vị còn lại chưa đạt kế hoạch năm 2020.
- **Tổng doanh thu** 287.347 Trđ. Trong đó :
 - **Doanh thu xây lắp:** 262.657 Trđ chiếm tỷ trọng 91% doanh thu, đạt 103% KH.
 - ✓ Doanh thu tại từng đơn vị như sau: Văn phòng Cty 195.242 Trđ, CN Nhà Bè: 43.125 Trđ, CN Cần Thơ 43.821 Trđ, CN Hà Nội: 122.837 Trđ, CN Đà Nẵng 41 Trđ. Và loại trừ luân chuyển nội bộ giữa các đơn vị trong Cty: 142.409 Trđ.
 - ✓ Doanh thu chủ yếu từ thi công công trình kho xăng dầu:
Công trình Côn Đảo – Cty TNHH XD Công trình Thủy Hồng Phúc: 31.477 Trđ, Kho XD Total Cambodge: 21.287 Trđ; Kho XD Long Bình Tân Cty Dầu khí Đồng tháp: 12.122 Trđ; Kho XD Denko 2 Myanmar -Cty TNHH TTCL Việt Nam: 8.439 Trđ; Công trình Maxihub Cty Công nghiệp CNI: 7.166 Trđ; CHXD số 15 Tây Nam Bộ: 5.211 Trđ.
 - ✓ Doanh thu chủ yếu từ thi công công trình Điện năng lượng mặt trời :
Cty Une Group, Cty Hoàng Đại Vương, Cty UniExport: 45.036 Tr; Cty Năng lượng sạch Chiến thắng 14.869 Trđ; CTCP- Tổng Công ty Xây lắp và TM Petrolimex 10.471 Trđ; Cty CP Đầu tư xây dựng Đại Dững 8.370 Trđ.
 - **Doanh thu dịch vụ và thương mại:** 24.690 Trđ chiếm tỷ trọng 9% doanh thu, tương đương 10% KH. Tập trung tại VP Cty 30.030 Trđ, CN Nhà Bè 180 Trđ, CN Hà Nội 2.242 Trđ, CN Cần Thơ 581 Trđ, CN Đà Nẵng 113 Trđ. Và loại trừ luân chuyển nội bộ giữa các đơn vị trong Cty: 8.456 Trđ.
- **Thu nhập tài chính** 27.950 Trđ trong đó cổ tức được chia 49 Trđ.
- **Thu nhập khác** 4.920 Trđ, trong đó hoàn nhập dự phòng bảo hành xây lắp 4.200 Trđ, thanh lý phế liệu 504 Trđ.

- Lợi nhuận trước thuế lãi 8.071 Trđ là do chuyển nhượng số cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.

III/ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, trong đó 2 thành viên trực tiếp tham gia điều hành Công ty. Trong năm 2020 nhân sự của HĐQT có sự thay đổi, ông Cung Quang Hà xin từ nhiệm, ông Lê Huy Thủy nhận nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 11/03/2020, Ông Vũ Lộc được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 bầu thay thế ngày 16/06/2020.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp với sự tham gia của các thành viên HĐQT - Ban kiểm soát, 15 lần lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản và tổ chức 07 buổi họp theo hình thức mở rộng đến các thành viên Ban điều hành tham gia.

2. Kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm:

Tại các cuộc họp, HĐQT đã ban hành 18 nghị quyết và 02 quyết định, tập trung vào các vấn đề SXKD chính của Công ty:

- Đánh giá, xem xét, phân tích, dự báo tình hình SXKD, theo dõi chỉ đạo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và xây dựng phương án kế hoạch SXKD năm 2021.
- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (vào ngày 16/06/2020).
- Chọn Cty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2020.
- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 và chi trả cổ tức cổ tức cho cổ đông theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Các thành viên HĐQT không có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi cá nhân hoặc xung đột lợi ích với Công ty.

3. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác đã cố gắng, nỗ lực trong công tác điều hành để duy trì ổn định Công ty, bảo toàn và phát triển vốn Công ty.

Ban Giám đốc đã trực tiếp làm việc với các chủ đầu tư là Công ty TNHH liên doanh kho ngoại quan Xăng dầu Vân Phong và nhà thầu liên danh Cty CP Tập đoàn xây lắp I Petrolimex nhưng vẫn chưa thu hồi được công nợ của công trình kho ngoại quan Vân Phong phát sinh từ năm 2012 còn tồn đọng đến nay trên 8 tỷ đồng. Đối với công trình kho XD Hàng không Miền Nam: Công ty đã ký hợp đồng thuê Luật sư tư vấn cùng với Công ty tiếp tục khởi kiện do Chủ đầu tư không hợp tác trong việc thanh toán khối lượng thi công đã được nghiệm thu từ năm 2015. Tòa án Nhân dân Huyện Nhà Bè TPHCM đã tuyên xử buộc Cty CP XD Hàng không Miền Nam phải thanh toán cho Công ty CP Xây lắp III Petrolimex theo Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2020/KD1M-ST ngày 08/12/2020. Tuy nhiên Cty CP XD Hàng không Miền Nam đã gửi đơn kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm Thành phố Hồ chí Minh.

CTy thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách với người lao động. Đồng thời để đảm bảo sức khỏe và an toàn cho người lao động, ngoài các khoản: BHXH-BHYT-BHTN-BHTNLD.BNN theo Luật BHXH quy định, Công ty còn có chế độ Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe Healthcare của PJICO, Bảo hiểm Tai nạn A-B-C tại công trường mức 100 triệu đồng /người, đối với lao động đang làm việc tại nước ngoài còn có chế độ Bảo hiểm mức trách nhiệm cao phạm vi toàn cầu.

Công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Giám đốc được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và HĐQT, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

PHẦN III MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Để hoạt động SXKD của Công ty tiếp tục phát triển, an toàn và hiệu quả, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Xây dựng, điều chỉnh tiền lương theo năng suất lao động để thu hút nguồn lực có tay nghề kỹ thuật, trình độ chuyên môn và nâng cao trách nhiệm của người lao động.
- Thành lập Hội đồng xem xét và có biện pháp xử lý đối với các khoản nợ hoàn toàn không còn khả năng thu hồi.
- Thanh lý vật tư hàng hóa tồn kho, kém mất phẩm chất không đáp ứng tiêu chuẩn, để thu hồi vốn cho SXKD.
- Có biện pháp thu hồi dứt điểm phần công nợ Công trình Vân Phong với Công ty LD kho Ngoại quan Vân Phong.
- Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra giám sát theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, giám sát Hội đồng quản trị và Ban Điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và sẽ thực hiện một số công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Thay mặt Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo công ty, các đơn vị trực thuộc công ty, các quý vị cổ đông trong năm qua đã phối hợp, tạo điều kiện giúp đỡ Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

**TỜ TRÌNH***(V/v phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2021)***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp III Petrolimex.
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Hội đồng quản trị công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2021	GHI CHÚ
1	Sản lượng	Triệu đ	300.000	
2	Doanh thu	Triệu đ	255.000	
3	Tổng LN trước thuế trong đó: - Phần xây lắp - Hoạt động tài chính	Triệu đ	7.850 2.850 5.000	
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	
5	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đ	62.955	

Kính trình ĐHĐCĐ cho ý kiến.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PETROLIMEX

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020
(Trình ĐHCĐ năm 2021)

I. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

- Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Cty CP Xây Lập III Petrolimex đã được đại hội đồng cổ đông thông qua
- Căn cứ Nghị quyết số 31/XL3-NQ-DHĐCĐ đã được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/06/2020;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính Hợp nhất năm 2020 của Cty CP Xây Lập III Petrolimex đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Nam Việt (AASCN);
- Căn cứ kết quả SXKD thực hiện năm 2020.

II. Phương án phân phối cụ thể như sau

1/Tổng Lợi nhuận sau thuế của Cty CP Xây Lập III Petrolimex để chia cổ tức trong năm 2020 là 6.422.584.744 đồng.

2/ Phân phối lợi nhuận

2.1/ Chi trả cổ tức năm

- Mức chia cổ tức năm 2020 dự kiến 10% tương ứng 1.000 đ/Cổ phần
- Thời gian thực hiện chia cổ tức năm 2020: dự kiến từ ngày 10/04/2021 đến 10/10/2021.

2.2/ Phân phối hai quỹ khen thưởng phúc lợi:

- 10% LNST là 642.258.474 đồng.

2.3/ Phân phối lợi nhuận còn lại:

- 10% quỹ đầu tư phát triển là 642.258.474 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối năm 2020 là 138.067.796 đồng.

Kính đề nghị ĐHCĐ thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỜ TRÌNH

V/v Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020;
 Phương án thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS và Ban quản lý điều hành
 năm 2021.

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần xây lập III Petrolimex;
- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

HĐQT Công ty CP Xây lập III Petrolimex xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về báo cáo quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và phương án thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS và Ban quản lý điều hành năm 2021 như sau :

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

(ĐVT: đồng)

STT	Nội dung	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020
1	Lợi nhuận trước thuế	7,845,000,000	8,071,630,467
2	Lợi nhuận sau thuế	7,284,000,000	6,422,584,744

II. QUYẾT TOÁN THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG HĐQT, BKS VÀ BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH NĂM 2020:

1. Mức thù lao HĐQT và BKS được hưởng năm 2020:	203,120,686 đồng
Tính theo Mức tiền lương trên bảng lương (20% hoặc 14% mức tiền lương của Phó Giám đốc)	
Trong đó: - HĐQT	138,810,286 đồng
- BKS	64,310,400 đồng
2. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 đã chi trả:	203,120,686 đồng
Trong đó: - HĐQT	138,810,286 đồng
- BKS	64,310,400 đồng

III. PHƯƠNG ÁN THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG HĐQT, BKS VÀ BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH NĂM 2021:

1. Tổng mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2021 tối đa được hưởng:	
Trong đó: - HĐQT: 1.573.248.000 đồng.	
- BKS: 701,880,000 đồng.	

2. Phương án trả thù lao, tiền thưởng cho các thành viên HĐQT, BKS và BDH :

2.1. Để nâng cao trách nhiệm của mỗi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, mức thù lao HĐQT và BKS năm 2021 cụ thể như sau:

- Đề nghị mức tiền thù lao kiêm nhiệm Ủy viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty được tính theo công việc và thời gian làm việc tối đa không vượt quá 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách tương ứng.

- Trường hợp Công ty không có Chủ tịch chuyên trách, Ủy viên HĐQT chuyên trách và kiểm soát viên chuyên trách thì :

* Thù lao Chủ tịch công ty kiêm nhiệm tối đa không vượt quá 20% mức tiền lương trên bảng lương của Giám đốc.

* Thù lao Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm, Trưởng ban kiểm soát tối đa không vượt quá 20% mức tiền lương trên bảng lương của Phó giám đốc.

* Thù lao kiểm soát viên kiêm nhiệm tối đa không vượt quá 14% mức tiền lương trên bảng lương của Phó giám đốc.

2.2 Ngoài ra, sau khi kết thúc năm tài chính nếu công ty hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận thì công ty được trích từ lợi nhuận sau thuế để khen thưởng cho Ban quản lý điều hành (HĐQT; BKS; Ban Giám đốc không kiêm nhiệm và Kế toán trưởng công ty) với mức trích như sau :

10% lợi nhuận vượt kế hoạch sau thuế, nhưng không quá 700.000.000 đồng/năm, với mức thưởng cụ thể :

+Chủ tịch HĐQT: hệ số 1

+Phó chủ tịch HĐQT (nếu có): Hệ số 0,9

+Ủy viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Giám Đốc công ty: Hệ số 0,8

+Thành viên ban kiểm soát, Phó Giám Đốc và Kế toán trưởng Công ty: Hệ số 0,6

Trên đây là tờ trình quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm năm 2020 và Phương án trả thù lao, tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban quản lý điều hành năm 2021.

Kính trình Đại hội cho ý kiến.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Xây Lập III Petrolimex được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2020;

Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ các tiêu thức lựa chọn và danh sách Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Xây lập III Petrolimex như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2021;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Xây lập III Petrolimex và ủy quyền Hội Đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong các Công ty trong danh sách sau đây:

- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và Kiểm toán Nam Việt (AASCN);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Công ty CP Xây lắp III Petrolimex;

- Căn cứ thực tiễn quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty CP Xây lắp III Petrolimex;

Hội đồng quản trị Công ty CP Xây lắp III Petrolimex đã tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ hiện hành để phù hợp hơn nữa với các quy định Pháp luật và thực tiễn quản lý, điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

(Bản nội dung chi tiết đính kèm Tờ trình này).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

NỘI DUNG SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG
Điều lệ Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex

Tổng quát:

- Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
- Trong bản Nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ trình tại ĐHĐCĐ này, phần nội dung cột thứ (2) là Điều lệ hiện hành (phần bôi đen gạch chân là bỏ đi); phần nội dung tại cột số (3) là nội dung bổ sung, sửa đổi (*được in đậm nghiêng*) trong Điều lệ mới của Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex.
- Nội dung dự thảo bổ sung, sửa đổi chỉ thực hiện đối với một số chương, điều, khoản về kết cấu, nội dung và từ ngữ cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và thực tế của Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex. Các nội dung khác không đề cập đến được hiểu là giữ nguyên như Điều lệ hiện tại đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 16/6/2020.

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ bổ sung sửa đổi	Lý do, căn cứ sửa
(1)	(2)	(3)	(4)
1	CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ Điều 1: Định nghĩa 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp	CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ Điều 1: Định nghĩa 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp	Theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ bổ sung sửa đổi	Lý do, căn cứ sửa
	<p>số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>d. "Cán bộ quản lý" bao gồm các chức danh Giám đốc; Phó giám đốc; Kế toán trưởng; Giám đốc Chi nhánh và các vị trí quản lý khác được Hội đồng quản trị Công ty phê chuẩn.</p> <p>e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p> <p>d. Người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các vị trí khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p> <p>e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.23 của Luật Doanh nghiệp. (điều 4.23 LDN)</p>	
2	<p>CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động Công ty</p>	<p>CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động Công ty (Giữ nguyên)</p>	
3	<p>CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p>	<p>CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty (Giữ nguyên)</p> <p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động (Giữ nguyên)</p>	
4	<p>CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</p> <p>Điều 5. Vốn, điều lệ, cổ phần</p> <p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>Điều 7. Chứng chỉ chứng nhận khác</p> <p>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>Điều 9. Thu hồi cổ phần</p>	<p>CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</p> <p>Điều 5. Vốn, điều lệ, cổ phần (Giữ nguyên)</p> <p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu (Giữ nguyên)</p> <p>Điều 7. Chứng chỉ chứng nhận khác (Giữ nguyên)</p> <p>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần (Giữ nguyên)</p> <p>Điều 9. Thu hồi cổ phần (Giữ nguyên)</p>	
5	<p>CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát</p>	<p>CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát (giữ nguyên)</p>	

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ bổ sung sửa đổi	Lý do, căn cứ sửa
6	<p>CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>2. h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129.1 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên</u> có các quyền sau:</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo qui định tại điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>Bỏ khoản 2 điểm h. <i>Lý do Công ty đã niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.</i></p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <i>sở hữu</i> từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: (Theo khoản 2 điều 115 Luật Doanh nghiệp 59/2020)</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo qui định tại <i>khoản 2, khoản 3 Điều 115 và Điều 140 của Luật Doanh nghiệp</i></p>	
7	<p>Điều 12. Nghĩa vụ cổ đông</p> <p>Từ khoản 1 đến khoản 6 giữ nguyên</p>	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>(Bổ sung thêm):</p> <p><i>7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</i></p> <p>(Điều 119, khoản 5) Luật Doanh nghiệp 59/2020)</p>	<p>Điều 119, khoản 5 Luật Doanh nghiệp 59/2020</p>
8	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4. b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4. b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm</p>	<p>Theo điều 165 Luật Doanh nghiệp và Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p> <p>Theo điều 140 Luật Doanh nghiệp và</p>

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ bổ sung sửa đổi	Lý do, căn cứ sửa
	<p>đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 ((Điều lệ Công ty) thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 (Điều lệ Công ty) có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.</p> <p><i>(khoản 4 Điều 140 của Luật Doanh nghiệp).</i></p>	<p>Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p>
9	<p>Điều 14. Quyền và <u>nhiệm vụ</u> của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. (l) <u>Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</u></p>	<p>Điều 14. Quyền và <i>nghĩa vụ</i> của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. (l) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị <i>từ [35%]</i> tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác.</p>	<p>Theo khoản d mục 2 Điều 138 LDN</p>
10	<p>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</p>	<p>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền <i>(Giữ nguyên)</i></p>	
11	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ <u>ít nhất 65%</u> cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ <u>ít nhất 75%</u> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền.</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện <i>từ 65%</i> tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu <i>từ 75%</i> tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu <i>từ 75%</i> tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở</p>	<p>Theo thông tư 116/2020/TT-BTC.</p>

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ bổ sung sửa đổi	Lý do, căn cứ sửa
		lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. <i>(điều 17 thông tư 116/2020)</i>	
12	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội được lập <u>không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</u>, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước <u>ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông</u>, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <i>không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</i> nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông <i>tối thiểu 20 ngày</i> trước ngày đăng ký cuối cùng.</p> <p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <i>chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp</i> [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn] (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ</p>	Theo thông tư 116/2020/TT-BTC.

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ bổ sung sửa đổi	Lý do, căn cứ sửa
		<p>đồng, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p><i>(điều 18 thông tư 116/2020)</i></p>	
13	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ thời điểm dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ cụ thể do điều lệ công ty quy định.</p> <p><i>(Điều 145, khoản 1 LDN)</i></p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất [nếu Điều lệ công ty không quy định khác]. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định].</p> <p><i>(Điều 145, khoản 2 LDN)</i></p>	Theo điều 145 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14
14	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>(Từ mục 1 đến mục 12 giữ nguyên)</p>	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	Theo thông tư 116/2020/TT-BTC (mục 13 bổ sung thêm theo mục c Điều 144 LDN)

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ bổ sung sửa đổi	Lý do, căn cứ sửa
15	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có <u>lưu 65% trở lên tổng số phiếu bầu</u> của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty</p> <p>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>(điều 20 thông tư 116/2020)</p> <p>Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua.</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định]:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>e) [Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định].</p> <p>(điều 21 thông tư 116/2020)</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ</p>	<p>Theo thông tư 116/2020/TT-BTC.</p> <p>Theo quy định tại Điều 148 của luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p>

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ bổ sung sửa đổi	Lý do, căn cứ sửa
		<p><i>chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), tỷ lệ cụ thể do điều lệ công ty quy định.</i></p> <p><i>3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</i></p> <p><i>(Điều 148, khoản 6 luật doanh nghiệp 59/2020)</i></p>	
16	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;</p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông bằng fax và thư điện tử hoặc chuyển thư theo địa chỉ đã đăng ký của cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 ngày</p> <p><i>(điều 22 PL1 thông tư 116/2020)</i></p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có</p>	<p>Theo thông tư 116/2020/TT-BTC.</p> <p>Theo quy định của luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p>

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ bổ sung sửa đổi	Lý do, căn cứ sửa
	<p>phiếu;</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 51% tổng số cổ phần</u> có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><i>thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử công ty; (khoản 6 Điều 149 LDN).</i></p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên <i>50% tổng số cổ phiếu</i> có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. <i>(Khoản 4 Điều 148 LDN)</i></p>	
17	<p>Điều 22. Biên bản họp đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và <u>gửi cho tất cả các cổ đông bằng fax hoặc thư điện tử hoặc chuyển thư theo địa chỉ đã đăng ký của cổ đông</u> trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Điều 22. Biên bản họp đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, <i>phải được gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</i> Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. <i>(theo Điều 150 LDN)</i></p>	
18	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của đại hội đồng cổ đông)</p>	<p>Theo quy định của luật doanh</p>

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ bổ sung sửa đổi	Lý do, căn cứ sửa
	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Toà án xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật và Điều lệ công ty trừ trường hợp tại Điều 17 khoản 7 Điều lệ;</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án, người triệu tập cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Toà án xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p><i>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 17 Điều lệ này.</i></p> <p><i>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</i></p> <p><i>(Khoản 1 và 2 Điều 151 LDN)</i></p>	<p>nghiệp số 59/2(Điều 115, khoản 2 luật doanh nghiệp 59/2020) 020/QH14.</p>
19	<p>CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên hội đồng quản trị.</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</u> Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo</p>	<p>CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên hội đồng quản trị.</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <i>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu</i></p>	<p>Theo quy định của luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p>

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ bổ sung sửa đổi	Lý do, căn cứ sửa
	<u>phương thức làm tròn xuống.</u>	<i>1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. (Điều 154, khoản 2 luật doanh nghiệp 59/2020)</i>	
20	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Toàn bộ giữ nguyên	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: <i>m. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác] và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</i> <i>(Theo điểm h, khoản 2 Điều 153 LDN)</i>	Bổ sung thêm điểm m vào khoản 3 Điều 25 Điều lệ Cty.
21	Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều 27. Các cuộc họp Hội đồng quản trị	Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị (Giữ nguyên) Điều 27. Các cuộc họp Hội đồng quản trị (Giữ nguyên)	
22	CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý Điều 29. Cán bộ quản lý Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành. 2. Nhiệm kỳ. <u>Theo Điều 26 của Điều lệ này, Giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị.</u> Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là ba năm và có	CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY Điều 28 Tổ chức bộ máy quản lý (Giữ nguyên) Điều 29. Cán bộ quản lý (Giữ nguyên) Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành 2. <i>Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</i> Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các	

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ bổ sung sửa đổi	Lý do, căn cứ sửa
	<p>thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.</p> <p>Điều 31. Thư ký công ty</p>	<p>quy định tại hợp đồng lao động.</p> <p>Điều 31. Thư ký công ty (giữ nguyên)</p>	
23	<p>CHƯƠNG IX: NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</p> <p>Điều 32. Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý</p> <p>Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Điều 34. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p>	<p>CHƯƠNG IX: NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</p> <p>Điều 32. Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý (Giữ nguyên)</p> <p>Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi (Giữ nguyên)</p> <p>Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường (giữ nguyên)</p>	
24	<p>CHƯƠNG X: BAN KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Điều 36. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 165 của Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>CHƯƠNG X: BAN KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát (giữ nguyên)</p> <p>Điều 36. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 170 và 171 của Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: (điều 170 và 171 LDN)</p>	
25	<p>CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p> <p>Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>	<p>CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p> <p>Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ (giữ nguyên)</p>	
26	<p>CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p> <p>Điều 38. Công nhân viên, công đoàn, đoàn thể</p>	<p>CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p> <p>Điều 38. (Công nhân viên, công đoàn, đoàn thể (Giữ nguyên)</p>	
27	<p>CHƯƠNG XIII: PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</p> <p>Điều 39. Phân phối lợi nhuận</p>	<p>CHƯƠNG XIII: PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</p> <p>Điều 39. Phân phối lợi nhuận (Giữ nguyên)</p>	

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ bổ sung sửa đổi	Lý do, căn cứ sửa
	CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN Điều 40. Tài khoản ngân hàng Điều 41. Năm tài chính Điều 42. Chế độ kế toán	CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN Điều 40. Tài khoản ngân hàng <i>(giữ nguyên)</i> Điều 41. Năm tài chính <i>(Giữ nguyên)</i> Điều 42. Chế độ kế toán <i>(Giữ nguyên)</i>	
28	CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG Điều 43, điều 44	CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG Điều 43, điều 44 <i>(Giữ nguyên)</i>	
29	CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY Điều 45. Kiểm toán	CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY Điều 45. Kiểm toán <i>(Giữ nguyên)</i>	
30	CHƯƠNG XVII: CON DẤU Điều 46. Con dấu	CHƯƠNG XVII: CON DẤU Điều 46. Con dấu <i>(Giữ nguyên)</i>	
31	CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ Điều 47. Chấm dứt hoạt động	CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ Điều 47. Chấm dứt hoạt động 1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: <i>d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.</i> <i>(Điều 207, khoản 1, điểm d luật doanh nghiệp 59/2020)</i>	Theo quy định của luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14
32	Điều 48. Thanh lý	Điều 48. Thanh lý <i>(Giữ nguyên)</i>	
33	CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ	CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ <i>(Giữ nguyên)</i>	
34	CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ <i>(Giữ nguyên)</i>	

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ bổ sung sửa đổi	Lý do, căn cứ sửa
35	<p>CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC Điều 51, khoản 1 ngày hiệu lực Bản điều lệ này gồm XXI chương 51 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Xây Lắp III Petrolimex nhất trí thông qua <u>ngày 16 tháng 6 năm 2020</u> tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC Điều 51, khoản 1 (ngày hiệu lực) Bản điều lệ này gồm XXI chương 51 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Xây Lắp III Petrolimex nhất trí thông qua <i>ngày 09 tháng 4 năm 2021</i> tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Xây lắp III Petrolimex;
- Căn cứ thực tiễn quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty CP Xây lắp III Petrolimex;

Hội đồng quản trị Công ty CP Xây lắp III Petrolimex đã tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ quản trị Công ty hiện hành để phù hợp hơn nữa với các quy định Pháp luật và thực tiễn quản lý, điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ quản trị công ty.

(Bản nội dung chi tiết đính kèm Tờ trình này).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

NỘI DUNG SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG
Qui chế nội bộ quản trị Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex

Tổng quát:

- Nội dung sửa đổi, bổ sung Qui chế nội bộ Quản trị Công ty được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
- Trong bản Nội dung sửa đổi, bổ sung Qui chế nội bộ quản trị nội bộ Công ty trình tại ĐHĐCĐ này, phần nội dung cột thứ (2) là Qui chế hiện hành; phần nội dung tại cột số (3) là nội dung bổ sung, sửa đổi (*được in đậm nghiêng*) trong Qui chế mới của Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex.
- Nội dung dự thảo bổ sung, sửa đổi chỉ thực hiện đối với một số chương, điều, khoản về kết cấu, nội dung và từ ngữ cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và thực tế của Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex. Các nội dung khác không đề cập đến được hiểu là giữ nguyên như Qui chế hiện tại đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 18/4/2018.

TT	QUY CHẾ 2018	SỬA ĐỔI BỔ SUNG 2021	GHI CHÚ
1	<p>CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG</p> <p>Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy chế quản trị công ty này áp dụng cho Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex khi niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Quy chế này được</p>	<p>CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG</p> <p>Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy chế quản trị công ty này áp dụng cho Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex khi niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Quy</p>	<p>Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và luật chứng khoán số</p>

	xây dựng theo quy định của <u>Luật Doanh nghiệp 2014</u> , <u>Luật Chứng khoán 2006</u> , Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và phù hợp với những thông lệ quốc tế về quản trị công ty.	chế này được xây dựng theo quy định của <i>Luật Doanh nghiệp 2020</i> , <i>Luật Chứng khoán 2019</i> , <i>Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020</i> , <i>Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và phù hợp với những thông lệ quốc tế về quản trị công ty.</i>	54/2019/QH14 được Quốc Hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019
2	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>c. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <u>khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán</u>.</p> <p>b. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty theo <u>khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán</u>. Sở hữu gián tiếp là sở hữu thông qua người có liên quan.</p> <p>e. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là Thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại <u>khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp</u>.</p>	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>c. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <i>Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán</i></p> <p>d. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty theo <i>khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán</i>. Sở hữu gián tiếp là sở hữu thông qua người có liên quan.</p> <p>e. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là Thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại <i>khoản 2 và khoản 3 Điều 155 Luật DN</i></p>	<p>Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019.</p>
3	<p>CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 3: Thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ cổ đông</p>	<p>CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 3: Điều 3: Thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ cổ đông (Giữ nguyên)</p>	
4	<p>Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông)</p> <p>1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của <u>Điều 114, Điều 115 Luật Doanh nghiệp</u>, của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông)</p> <p>1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của <i>Điều 115 và Điều 119 của Luật Doanh nghiệp, của pháp luật và Điều lệ Công ty</i></p>	<p>Thông tư số 116/2020/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020.</p>
5	<p>Điều 5. Điều lệ công ty</p> <p>1. Điều lệ Công ty được xây dựng dựa trên Điều lệ mẫu</p>	<p>Điều 5. Điều lệ công ty</p> <p>1. Điều lệ Công ty được xây dựng dựa trên Điều lệ</p>	

	áp dụng cho các công ty đại chúng ban hành kèm theo <u>Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017</u> của Bộ Tài chính, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp quy khác có liên quan.	mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng ban hành kèm theo <u>Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020</u> của Bộ Tài chính, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp quy khác có liên quan.	
6	Điều 6. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn	Điều 6. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn (Giữ nguyên)	
7	Điều 7. Họp đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường) 8. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu <u>hai mươi (20) ngày</u> trước ngày chốt danh sách.	Điều 7. Họp đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường 8. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu <u>hai mươi một (21) ngày</u> trước ngày chốt danh sách.	
8	Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp tại Đại hội đồng cổ đông Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp tại Đại hội đồng cổ đông (Giữ nguyên) Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. (Giữ nguyên)	
9	CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao	CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội	Thông tư số 116/2020/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020.

	<p>gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); <p>4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; - Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). <p>4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p>	
10	<p>Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị (Giữ nguyên)</p>	
11	<p>Điều 12. Thành phần hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.</p>	<p>Điều 12. Thành phần hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Thông tư số 116/2020/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020.</p>

		<i>cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác].</i>	
12	Điều 13. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 13. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị (Giữ nguyên) Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị (Giữ nguyên)	
13	Điều 15. Hội đồng quản trị ủy quyền cho chủ tịch hội đồng quản trị 1. Quyết định các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan của Công ty (được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp) theo Bản phân cấp thẩm quyền do Hội đồng quản trị phê duyệt, ngoại trừ các hợp đồng, giao dịch ký kết giữa Công ty và Chủ tịch Hội đồng quản trị;	Điều 15. Hội đồng quản trị ủy quyền cho chủ tịch hội đồng quản trị 1. Quyết định các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan của Công ty (được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp) theo Bản phân cấp thẩm quyền do Hội đồng quản trị phê duyệt, ngoại trừ các hợp đồng, giao dịch ký kết giữa Công ty và Chủ tịch Hội đồng quản trị;	Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020
14	Điều 16. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 16. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị (Giữ nguyên)	
15	Điều 17. Hợp Hội đồng quản trị	Điều 17. Hợp Hội đồng quản trị (Giữ nguyên)	
16	Điều 18. Các tiểu ban hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị được quyền thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban phát triển đầu tư, tiểu ban kiểm toán nội bộ, tiểu ban nhân sự và các tiểu ban đặc biệt khác. 2. Đối với tiểu ban kiểm toán phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về kế toán và không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty.	Điều 18. Các tiểu ban hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban	Thông tư số 116/2020/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020.

	<p>3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban Quy chế quản trị nội bộ Công ty CP xây lắp III Petrolimex Trang 14/23 và trách nhiệm của từng thành viên.</p> <p>4. Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề như kiểm toán, lương thưởng, nhân sự.</p>	<p>và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.] Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	
17	<p>Điều 19. Thư ký công ty</p> <p>Điều 20. Thù lao của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 19. Thư ký công ty (giữ nguyên)</p> <p>Điều 20. Thù lao của Hội đồng quản trị (Giữ nguyên)</p>	
18	<p>CHƯƠNG IV: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 21. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm s nguyên</p> <p>Điều 22. Tư cách thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>CHƯƠNG IV: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 21. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (giữ nguyên)</p> <p>Điều 22. Tư cách thành viên Ban kiểm soát (Giữ nguyên)</p>	
19	<p>Điều 23. Thành phần ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người.</p> <p>2. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.</p>	<p>Điều 23. Thành phần ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các</p>	

		<p><i>trường hợp sau:</i></p> <p><i>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</i></p> <p><i>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</i></p> <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p><i>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;</i></p> <p><i>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</i></p> <p><i>c) [Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này].</i></p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p><i>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</i></p> <p><i>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</i></p> <p><i>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty];</i></p> <p><i>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	
20	<p>Điều 24. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Điều 25. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p>	<p>Điều 24. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát (giữ nguyên)</p> <p>Điều 25. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm</p>	

 Điều 26. Thủ lao Ban kiểm soát.	soát (giữ nguyên) Điều 26. Thủ lao Ban kiểm soát (giữ nguyên)	
21	CHƯƠNG V: GIÁM ĐỐC Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ Điều 28. Nguyên tắc quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc Điều 29. Quyền bảo lưu ý kiến của Giám đốc Điều 30. Hủy bỏ quyết định của Giám đốc Điều 31. Quyết định vượt thẩm quyền của Giám đốc Điều 32. Trách nhiệm của Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị Điều 33. Giao việc cho nhân viên Điều 34. Báo cáo thường kỳ của Giám đốc	CHƯƠNG V: GIÁM ĐỐC Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ (giữ nguyên) Điều 28. Nguyên tắc quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc (giữ nguyên) Điều 29. Quyền bảo lưu ý kiến của Giám đốc (giữ nguyên) Điều 30. Hủy bỏ quyết định của Giám đốc (Giữ nguyên) Điều 31. Quyết định vượt thẩm quyền của Giám đốc (giữ nguyên) Điều 32. Trách nhiệm của Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị (giữ nguyên) Điều 33. Giao việc cho nhân viên (giữ nguyên) Điều 34. Báo cáo thường kỳ của Giám đốc (giữ nguyên)	
22	CHƯƠNG VI: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác Điều 36. Giao dịch với người có liên quan Điều 37. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người	CHƯƠNG VI: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác (giữ nguyên) Điều 36. Giao dịch với người có liên quan (giữ nguyên) Điều 37. Đảm bảo quyền hợp pháp của những	

	có quyền lợi liên quan đến Công ty	người có quyền lợi liên quan đến Công ty (giữ nguyên)	
23	CHƯƠNG VII: ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY Điều 38. Đào tạo về quản trị Công ty	CHƯƠNG VII: ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY Điều 38. Đào tạo về quản trị Công ty (Giữ nguyên)	
24	CHƯƠNG VIII: CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH Điều 39. Cung cấp thông tin cho cổ đông Điều 40. Công bố thông tin thường xuyên Điều 41. Công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty Điều 42. Công bố thông tin về các cổ đông lớn Điều 43. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Điều 44. Tổ chức công bố thông tin	CHƯƠNG VIII: CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH Điều 39. Cung cấp thông tin cho cổ đông (giữ nguyên) Điều 40. Công bố thông tin thường xuyên (Giữ nguyên) Điều 41. Công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty (giữ nguyên) Điều 42. Công bố thông tin về các cổ đông lớn (giữ nguyên) Điều 43. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (giữ nguyên) Điều 44. Tổ chức công bố thông tin (giữ nguyên)	
25	CHƯƠNG IX: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM Điều 45. Báo cáo Điều 46. Giám sát Điều 47. Xử lý vi phạm	CHƯƠNG IX: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM Điều 45. Báo cáo (Giữ nguyên) Điều 46. Giám sát (Giữ nguyên) Điều 47. Xử lý vi phạm (Giữ nguyên)	
26	CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH Điều 48. Sửa đổi bổ sung Quy chế	CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH Điều 48. Sửa đổi bổ sung Quy chế (giữ nguyên)	

<p>Điều 49. Hiệu lực của Quy chế</p> <p>1. Quy chế này gồm 9 chương, 49 điều, được Đại hội đồng cổ đông cổ đông Công ty cổ phần Xây lắp III Petrolimex nhất trí thông qua ngày <u>18 tháng 4 năm 2018</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p>	<p>Điều 49. Hiệu lực của Quy chế</p> <p>1. Quy chế này gồm 9 chương, 49 điều, được Đại hội đồng cổ đông cổ đông Công ty cổ phần Xây lắp III Petrolimex nhất trí thông qua ngày <i>09 tháng 4 năm 2021</i> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p>	
--	--	--

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Công ty CP Xây lắp III Petrolimex;

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.

(Bản nội dung chi tiết đính kèm Tờ trình này).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG.....	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	2
CHƯƠNG II: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	4
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	6
CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	7
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	8
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	9
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	9
CHƯƠNG IV: CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	10
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	10
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	11
CHƯƠNG V: BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	12
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm.....	12
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	12
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	13
CHƯƠNG VI: MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	13
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành.....	14
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát	14
CHƯƠNG VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	14
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	14

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2021

DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Xây lập III Petrolimex;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/XL3-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lập III Petrolimex;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lập III Petrolimex bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

d) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Điều lệ công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiểm nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty và các qui chế khác theo qui định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty;

r). Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành

viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị

quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- d) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

**Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp III Petrolimex bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 4 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Xây lập III Petrolimex;

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát công ty.

(Bản nội dung chi tiết đính kèm Tờ trình này).

TM. BAN KIỂM SOÁT

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát	2
CHƯƠNG II: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	2
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát	2
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát.....	3
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát.....	3
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát	3
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.....	4
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	5
CHƯƠNG III: BAN KIỂM SOÁT	5
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	5
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	7
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đồng.....	7
CHƯƠNG IV: CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	7
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	7
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát.....	7
CHƯƠNG V: BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....	8
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm	8
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác.....	8
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	8
CHƯƠNG VI: MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	9
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.....	9
Điều 20. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành	9
CHƯƠNG VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	9
Điều 21. Hiệu lực thi hành.....	9

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp III Petrolimex

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/XL3-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021.

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây lắp III Petrolimex.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây lắp III Petrolimex bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

3. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát theo tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Điều lệ công ty. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin. A

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không

được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Giám đốc hoặc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty CP xây lắp III Petrolimex nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty CP xây lắp III Petrolimex với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty CP xây lắp III Petrolimex nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, Ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây lắp III Petrolimex bao gồm 7 chương, 21 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 4 năm 2021.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP III PETROLIMEX**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lập III Petrolimex;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xây lập III Petrolimex ngày 09 tháng 4 năm 2021;
- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xây lập III Petrolimex ngày 09 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và mục tiêu định hướng, giải pháp năm 2021.

Điều 2: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Điều 3: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.

Điều 4: Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Điều 5: Thông qua tờ trình phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 với mức chi trả cổ tức 10%.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 7: Thông qua quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2020 và phương án thù lao, thưởng của các thành viên HĐQT, BKS, BDH năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 8: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 9: Thông qua các tờ trình:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ quản trị Công ty;

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

3. Qui chế hoạt động của HĐQT Công ty;

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

4. Qui chế hoạt động của BKS Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 10: Tổ chức thực hiện:

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 4 năm 2021.

2. Các ông/bà: Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**